TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 27 - 4 -2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Nguyễn Như Tạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm Sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/HSST-QĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/HSST-QĐ ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Thị D, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1998 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn B, xã R, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: M'nông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Hoàng D và bà Thị R. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Gia Nghĩa để điều tra, truy tố, xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*" *– Có mặt.*

- *Bị hại*: Chị Thị N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bon B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Điểu V, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bon B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Anh Phan Huy Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn A, xã W, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Người làm chứng:*

Chị Thị U, sinh ngày 09-02-2003.

Người đại diện hợp pháp cho chị Thị N: Bà Thị G.

Cùng địa chỉ: Bon B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06-8-2019 Thị D đi từ thành phố Gia Nghĩa đến thị trấn Kiến Đức, huyện Đăk R'Lấp bằng xe buýt, sau đó bắt xe ôm đến bon Đăk Plao, thị trấn Kiến Đức với mục đích vào nhà người quen mượn xe tới nhà ông Điểu H, là bác ruột tại xã Đăk Ru, huyện Đăk R'Lấp để mượn tiền. Thị D đến nhà ông Điểu H nhưng không mượn được xe, sau đó nhờ chị Thị U chở đến nhà chị Thị N. Tại đây, chị Thị N cho D mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Winner150, BKS 48B1-420.XX và giấy đăng ký xe (xe đứng tên anh Điểu V, là chồng chị Thị N). D hẹn chị Thị N trả xe vào lúc 16 giờ cùng ngày.

Sau khi mượn được xe, D điều khiển xe đi xã Đăk Ru tìm ông Điểu H nhưng không gặp được nên quay về. Trên đường về thì nhận cuộc gọi đòi nợ từ người đàn ông tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch), do bị đe dọa nên Thị D nảy sinh ý định cầm cố xe. Để thực hiện, Thị D mang xe đến tiệm cầm đồ "Đ T" do anh Phan Huy Đ làm chủ tại Thôn C, xã N, huyện Đăk R'Lấp cầm cố xe cùng giấy tờ để lấy số tiền 18.500.000 đồng rồi bắt xe về thành phố Gia Nghĩa.

Không thấy Thị D trả xe như đã hẹn, ngày 20-8-2019 chị Thị N trình báo sự việc đến Công an huyện Đăk R'Lấp.

Kết luận định giá tài sản số 35/KLHĐĐG ngày 18-9-2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đăk R'Lấp kết luận: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Winner, BKS 48B1-420.XX thời điểm bị chiếm đoạt là 30.000.000 đồng.

Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 16-12- 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố Thị D ra trước Toà án nhân dân huyện Đăk R'Lấp để xét xử về tội:*"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Thị D khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi bị cáo thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thị D từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ hồ sơ Hợp đồng cầm cố xe. Đối với xe mô tô BKS 48B1-420.72, quá trình điều tra đã xác định anh Điểu V là chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp trả lại cho anh Điểu V.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị hại đã nhận lại tài sản. Không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Bị cáo Thị D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khoảng 13 giờ ngày 06-8-2019 mượn xe môtô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Winner, BKS 48 B1-420.XX từ chị Thị N trị giá 30.000.000 đồng với mục đích đến nhà bác ruột để mượn tiền, hẹn 16 giờ cùng ngày trả. Sau khi nhận xe nhưng không mượn được tiền và vì cần tiền trả nợ nên D đã đem xe đi cầm cố lấy số tiền 18.500.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Bị cáo không trả lại xe, cũng không chuộc lại xe theo hợp đồng cầm cố để trả xe cho chị Thị N. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản",* tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[3]. *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, đã tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về quyết định hình phạt:* Bị cáo Thị D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, ngay sau khi phạm tội trên địa bàn huyện Đăk R'Lấp lại tiếp tục phạm tội trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa, thể hiện ý

thức coi thường pháp luật nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội nhưng có xét đến các tình tiết giảm nhẹ thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đồng thời áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tại Bản án số 06/2020/HS-ST ngày 15-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. *Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng*:

- Đối với Hợp đồng cầm cố: Đây là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

- Đối với xe mô tô BKS 48B1-420.XX: Quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của anh Điểu V, chồng chị Thị N. Ngày 18-9-2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã trả lại xe và giấy đăng ký xe cho anh Điểu V là đúng quy định, cần chấp nhận.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Thị D phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Thị D 01 (một) năm tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 06/2020/HS-ST ngày 15-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Buộc bị cáo Thị D phải chấp hành chung của hai bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 10 tháng 10 năm 2019.

2. Về việc xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án hợp đồng cầm cố của Dịch vụ cầm đồ Đ T với nội dung: Thị D cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-420.XX.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận ngày 18-9-2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp trả lại xe mô tô BKS 48B1-420.72 và giấy đăng ký xe cho anh Điểu V, chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Thị D phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- THADS huyện Đắk R'lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu: HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký, đóng dấu

Lê Thị Thu Hà